

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT, HỢP TÁC VỚI DOANH NGHIỆP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO TỈNH QUẢNG NINH

SOLUTIONS TO PROMOTE LINKAGES AND COOPERATION WITH ENTERPRISES TO IMPROVE TRAINING QUALITY FOR THE DEVELOPMENT OF THE PROCESSING AND MANUFACTURING INDUSTRY IN QUANG NINH PROVINCE

ThS. Trần Đức Quý, TS. Lê Quý Chiến*, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa,
ThS. Ngô Thị Hoài, ThS. Phạm Đức Cường
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: chiencodienqn@gmail.com

TÓM TẮT

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là một trong những khâu đột phá của tỉnh Quảng Ninh nói chung và Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQ) nói riêng, nhằm tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững, góp phần đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước. Việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ là một hướng đi đúng, có tính chiến lược lâu dài mà còn giúp cho hệ thống các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong tỉnh nói riêng và đất nước phát triển bền vững. Nhìn từ góc độ chất lượng nguồn nhân lực, bài báo này đề cập đến vấn đề một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động liên kết, hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh đồng thời đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động.

Từ khóa: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Cơ khí động lực; Chất lượng nguồn nhân lực; Chất lượng đào tạo; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

ABSTRACT

Developing human resources, particularly high-quality human resources, has been identified as one of the key breakthrough strategies for Quang Ninh province in general and Quang Ninh University of Industry (QUI) in particular. This strategy aims to lay the foundation for sustainable socio-economic development and contribute to accelerating the process of industrialization and modernization (I&M) of the country. The training of high-quality human resources is not only a strategically sound long-term direction but also a crucial factor in ensuring the sustainable development of the higher education, vocational training, and technical education systems in the province and across the country. From the perspective of human resource quality, this article

discusses several solutions to strengthen linkages and cooperation with enterprises to enhance training quality in order to support the development of the processing and manufacturing industry in Quang Ninh province while meeting the demands of employers.

Keywords: *Industrialization and modernization; Mechanical engineering; Human resource quality; Training quality; Quang Ninh University of Industry.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng nguồn nhân lực là điều kiện nền tảng để duy trì sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của mỗi doanh nghiệp (DN), nhà trường và của cả nền kinh tế. Thời gian qua, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã khẳng định được mục tiêu chất lượng đào tạo, từng bước thực hiện định hướng trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có uy tín trong tỉnh Quảng Ninh và khu vực. Nhà trường đã đặt mục tiêu việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp là thước đo về chất lượng đào tạo, để khẳng định thương hiệu cũng như uy tín của nhà trường với doanh nghiệp và sinh viên. Ban chấp hành Đảng bộ nhà trường đã xây dựng nghị quyết chỉ đạo việc chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ, liên tục cải tiến chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tăng cường cơ sở vật chất,... Đồng thời, phát triển các hoạt động đào tạo gắn kết, hợp tác với doanh nghiệp. Với mục tiêu “Đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội”, “Hợp tác đôi bên cùng có lợi” được thực hiện theo từng cấp độ như: Tiếp cận; Hợp tác; Duy trì để phát triển bền vững đã được Nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện trong thời gian vừa qua.

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng công tác liên kết, hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1.1. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh

Từ tầm nhìn chiến lược, tỉnh Quảng Ninh đã nỗ lực xây dựng quy hoạch nhằm phát triển nguồn nhân lực cả về quy mô, cơ cấu và chất lượng. Tỉnh Quảng Ninh phấn đấu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 là địa phương có nguồn nhân lực chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV xác định trong giai đoạn 2020-2025, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với nhanh chóng tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số là khâu đột phá, cấp bách. Đây là cơ sở để Quảng Ninh hiện thực hóa mục tiêu trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc. Hiện tỉnh đang triển khai nhiều giải pháp nhằm thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

Theo đó, Quảng Ninh đã chủ động xây dựng nhiều cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo định hướng, quy hoạch phát triển Kinh tế – Xã hội (KT-XH) của tỉnh. Nổi bật ở giai đoạn trước là Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết

định số 2704/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020.

Ở giai đoạn gần đây là Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt – Hàn Quảng Ninh, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh; chủ đề công tác năm 2022 về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 13/5/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

Song song với đó, Quảng Ninh còn có nhiều chính sách thu hút, hỗ trợ học tập đối với sinh viên học các chuyên ngành phục vụ sự phát triển của tỉnh; thưởng đối với người có tài năng và sinh viên giỏi; hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh... Đồng thời đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác trong nước và quốc tế về phát triển nguồn nhân lực.

Trong đó, tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo với các trường đại học hàng đầu Việt Nam và quốc tế để liên kết đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh, tăng cường đào tạo đối với các ngành, lĩnh vực mà tỉnh đang cần như du lịch, ngoại ngữ, quản trị kinh doanh, thương mại quốc tế, chuyên gia về quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp (KKT, KCN), đào tạo sau đại học cho đội ngũ CBCCVC của tỉnh, đào tạo giáo viên, giảng viên của Trường Đại học Hạ Long; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, đồng thời thu hút nhân tài cho chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh đề ra.

Để bảo đảm chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tỉnh Quảng Ninh đã mở rộng quy mô, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đào tạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Được đầu tư xây dựng cơ sở mới, dạy và học tập trung, từ năm 2016 đến nay, trường đã tổ chức hàng trăm lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hàng nghìn CBCCVC toàn tỉnh về đào tạo lý luận chính trị (LLCT); bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học (Trường ĐHCNQN, cử đi học LLCT tại trường ĐTCB tỉnh với hơn 50 lượt, trên 100 lượt bồi dưỡng khác)... Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được đổi mới với việc tăng cường đào tạo chuyên môn sâu, cập nhật kiến thức mới, tập trung vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trong đó, ưu tiên đào tạo bồi dưỡng các lĩnh vực cụ thể mà tỉnh đang tập trung chỉ đạo, điều hành, những vấn đề mang tính cấp thiết. Đặc biệt, công tác sắp xếp tinh giản tổ chức, bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ, thí điểm hợp nhất cơ quan, đơn vị, nhất thể hóa và tăng cường kiêm nhiệm các chức danh cũng được tỉnh thực hiện đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Một điểm nhấn nữa, trong tiến trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đang thực hiện, nhiệm vụ cấp bách là phải xây dựng được nguồn “nhân lực số” và “công dân số” đáp ứng

được yêu cầu của việc sáng tạo, quản trị, vận hành, khai thác hiệu quả các nền tảng số. Hiện nay, tỉnh đã lên kế hoạch tổng thể cho việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ cho CBCCVC, người dân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin để phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Trong đó, trọng tâm là đổi mới và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn “nhân lực số” ngay từ trên ghế nhà trường; gắn chặt với việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng số trong các cơ quan nhà nước và trong khu vực tư nhân; đồng thời nhanh chóng nghiên cứu, tham mưu, ban hành và triển khai thực thi các cơ chế, chính sách tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin làm việc cho tỉnh. Mục tiêu đến năm 2025, 100% CBCCVC trong cơ quan hành chính nhà nước sử dụng thành thạo các ứng dụng của chính quyền số; trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng thành thạo các dịch vụ đô thị thông minh; 100% người dân có định danh số... Đến năm 2030, 100% CBCCVC cấp huyện, cấp xã xử lý công việc trên nền tảng số; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng các dịch vụ số đạt trên 90%...

Bên cạnh đó, Trường ĐHCNQN ngoài việc được Bộ Công Thương quan tâm đầu tư hàng năm về mọi mặt (Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo...); Đã được tỉnh Quảng Ninh đầu tư xây dựng nâng cấp sửa chữa Ký túc xá sinh viên nước ngoài; khuôn viên trường và một số hạng mục đang được tiếp tục quan tâm. Với mục tiêu nâng cao chất lượng đầu vào, Bộ, tỉnh và Nhà trường ban hành chính sách học bổng thu hút và khuyến khích sinh viên học tập tại Trường ĐHCNQN.

Chúng ta dễ nhận thấy, chất lượng nguồn nhân lực luôn được coi là yếu tố tiên

quyết và đang được Quảng Ninh triển khai từng bước, bài bản, vừa đào tạo và bồi dưỡng, vừa thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh cần.

Với những giải pháp thiết thực, phù hợp, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Quảng Ninh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, mang lại những chuyển biến tích cực, rõ nét trong chất lượng nguồn nhân lực từ tỉnh đến cơ sở. Với nhiều giải pháp đồng bộ, nguồn nhân lực của tỉnh cơ bản duy trì được tốc độ phát triển hợp lý về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 2015-2024, số cán bộ, công chức, viên chức của Quảng Ninh được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ước khoảng trên 200 nghìn lượt. Trong đó, số lượng CBCCVC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài là hơn một nghìn lượt. Đội ngũ cán bộ của tỉnh Quảng Ninh qua đào tạo, bồi dưỡng đã khẳng định, phát huy được trình độ, năng lực của mình, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ mà tỉnh đề ra; góp phần đưa Quảng Ninh trở thành địa bàn phát triển năng động, thu hút sự quan tâm, đầu tư của các nhà đầu tư, doanh nghiệp có tiềm lực trong nước và nước ngoài; thúc đẩy kinh tế – xã hội.

Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã có 45 cơ sở đào tạo nghề, trung bình tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp hơn 34 nghìn người/năm. Quy mô nguồn nhân lực của tỉnh hiện có gần 800 nghìn người (tăng 8,2% so với năm 2015). Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt gần 50%, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh xác định tiếp tục dành sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, xác định đây là một trong

những chiến lược quan trọng, tạo đà cho Quảng Ninh bứt phá, trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là trung tâm du lịch đẳng cấp, hiện đại của khu vực phía Bắc và cả nước.

2.1.2. Thực trạng công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp hiện nay của Khoa Cơ khí - Động lực và nhà trường

Trường ĐHCNQN là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương đứng chân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, với bề dày thành tích hơn 66 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã đào tạo trên 80.000 cán bộ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư tốt nghiệp ra trường phục vụ cho các ngành kinh tế – xã hội trọng điểm của đất nước và tỉnh Quảng Ninh, nhiều thế hệ cán bộ, kỹ sư trưởng thành từ quá trình đào tạo của nhà trường hiện đang giữ những vị trí lãnh đạo quan trọng trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, các tập đoàn, công ty trong và ngoài ngành khai khoáng...

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng, nhất là việc ban hành các chủ trương, chính sách cho công tác liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo của cấp trên có nhiều đổi mới mang lại hiệu quả tích cực, tạo niềm tin và động lực cho toàn trường giữ vững kỷ cương, trách nhiệm và uy tín. Đội ngũ cán bộ quản lý cấp khoa, bộ môn và giảng viên trẻ, nhiệt tình, năng động, có trình độ cao, cán bộ giảng dạy nhìn chung có tinh thần trách nhiệm cao, có tinh thần học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, có ý thức đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả giáo dục, trong quản lý.

Cấp ủy Đảng, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu nhà trường xác định rõ: Với chủ trương xây dựng cơ chế, chính sách xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo mô hình đại học công nghệ, mở rộng liên kết hợp tác, trở thành trung tâm thu hút đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong tỉnh và khu vực phía Bắc. Đồng thời, nhà trường mở rộng các mô hình cơ sở đào tạo, dạy nghề chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực ngành nghề đang thiếu như công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ...; tạo dựng chuỗi liên kết lao động sau đào tạo với doanh nghiệp, động viên mọi thành phần kinh tế tham gia. Chú trọng đào tạo kỹ năng, tay nghề của người học. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo, đào tạo lại với thu hút nhân lực chất lượng cao gắn với tăng nhanh quy mô, chất lượng dân số trong khu vực.



Hình 1. Hình ảnh khuôn viên chính của Trường ĐHCNQN - QUI

*** Điểm nét về nguồn lực đáp ứng về nhu cầu công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của trường phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh Quảng Ninh:**

Với đội ngũ dày dặn kinh nghiệm gồm 166 giảng viên, trong đó: Giảng viên có trình độ tiến sĩ là 29 người, giảng viên có trình độ thạc sĩ là 129 người, 05 giảng viên đang làm NCS trong và ngoài nước.

Với hệ thống cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu đào tạo đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm hệ thống phòng học, giảng

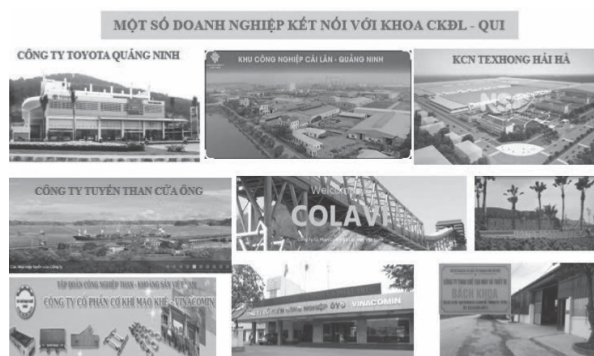
đường đạt tiêu chuẩn đã và đang được xây dựng; hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm (Xưởng thực hành Cơ khí - Ô tô; Xưởng thực hành Cắt gọt kim loại; Trung tâm Điện - Tự động hóa; Trung tâm Công nghệ thiết bị cơ điện tử; Phòng thực hành IOT, Trung tâm Trung tâm Ngoại ngữ - tin học; Trung tâm Thực nghiệm - Sản xuất...), thư viện đang được hoàn chỉnh, hiện đại hoá. Hiện trường có 02 cơ sở đào tạo khang trang tại Thành phố Đông Triều và Thị xã Quảng Yên với tổng diện tích đất đai là 31ha, đảm bảo điều kiện phục vụ công tác đào tạo, thực hành thực tập, lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học.

* Công tác liên kết đào tạo và kết nối doanh nghiệp tại Khoa Cơ khí - Động lực – QUI

Công tác liên kết đào tạo và kết nối doanh nghiệp đang được Nhà trường chú trọng trong những năm gần đây, hàng chục doanh nghiệp được kết nối với Khoa Cơ khí - Động lực là cơ sở để chuyển giao công nghệ, thực hành, thực tập cũng như cơ hội việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Khoa cùng các Bộ môn đã chủ động liên kết với các công ty, doanh nghiệp về lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Công nghệ kỹ thuật ô tô, lĩnh vực kỹ thuật tuyển khoáng để tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thực hành - thực tập của sinh viên cũng như cập nhật thực tế cho giảng viên, là cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp (Công ty TNHH MTV - Toyota Quảng Ninh; Công ty TNHH Toyota Nankai Hải Phòng; Công ty TNHH Thaco Auto Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Quảng Ninh (Huyndai - QN); Công ty Cổ phần Kinh doanh Ô tô Cẩm Phả Quảng Ninh (FORD QN); Công ty Cổ phần TMDV Ô tô Hòa Bình Minh Quảng Ninh (MITSUBISHI - QN); Công ty Cổ phần Cơ khí

và Lắp máy Việt Nam - Colavi; Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, Cẩm Phả; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Ngân Trí, Yên Thọ; Công ty Cổ phần Cơ khí & TM Phúc Thành; Công ty TNHH Tuấn Bắc - Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí - Dịch vụ và TM Bắc Sơn, Uông Bí; Công ty Cổ phần Cơ khí Uông Bí; Công ty TNHH Inox Tâm Long, Hạ Long; Công ty TNHH Sản xuất thiết bị Nam Sơn, Hạ Long; Công ty TNHH CK-CTM Thắng Lợi - Đông Triều; Gara Ô tô Kiên Cường - Mạo Khê; Công ty TNHH Chế tạo Máy và Thiết bị Bách khoa - Hà Nội; Công ty TNHH Công nghệ CAD/CAM Việt Nam; Công ty CP than Mạo Khê; Công ty Tuyển than Cửa Ông, Hòn Gai, Công ty than Uông Bí, Công ty CP than Vàng Danh, Tổng công ty Apatit Việt Nam, Công ty Mỏ tuyển Đồng Sin Quyền, KCN Cái Lân QN, KCN Đông Mai, KCN Texhong Hải Hà...) như hình 2.



Hình 2. Một số doanh nghiệp có kết nối với Khoa Cơ khí - Động lực, Trường ĐHCNQN - QUI.

* Thực trạng công tác kết nối doanh nghiệp và nhà trường

Để sinh viên ra trường đáp ứng được các yêu cầu của xã hội, có cơ hội lựa chọn việc làm phù hợp, thì sinh viên cần được trang bị những kiến thức, kỹ năng làm việc tiệm cận với các yêu cầu của DN, như vậy vai trò của DN là hết sức quan trọng. Theo đó, Trường Đại học

Công nghiệp Quảng Ninh đã không ngừng mở rộng, củng cố quan hệ với DN thông qua các hình thức cơ bản sau:

- Doanh nghiệp tham gia, góp ý xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo

Để khắc phục tồn tại trong nội dung đào tạo như chưa đi sâu vào thực tế chuyên ngành, các học phần đại cương, lý thuyết còn quá nặng trong khi điều quan trọng là phải rèn luyện kỹ năng làm việc cho sinh viên, hiện nay, trong quy trình xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình đào tạo (CTĐT), đề cương chi tiết (ĐCCT) các học phần của từng chuyên ngành, khoa và nhà trường luôn khảo sát ý kiến của DN. Với định hướng ứng dụng, nhà trường xây dựng các chương trình đào tạo theo các chuẩn mực tiên tiến, thường xuyên cập nhật với thực tế; gắn liền lý thuyết với thực hành; tăng cường gắn kết nhà trường với các viện nghiên cứu, các đơn vị sản xuất, kinh doanh; tăng thời lượng thực hành và thực tập cho sinh viên. Quá trình xây dựng, hiệu chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo được diễn ra thường xuyên, liên tục trên cơ sở vừa đảm bảo tính ổn định, kế thừa, đồng thời bám sát với sự phát triển thực tế của xã hội nói chung, của các DN nói riêng.

Qua phản hồi của DN, cơ sở đào tạo cập nhật CĐR - CTĐT, đổi mới phương pháp giảng dạy, đảm bảo tăng cường thời lượng thực hành, thực tập, cung cấp cho người học cơ hội được tiếp xúc sớm với ngành nghề mình lựa chọn; Chú trọng đào tạo kỹ năng và thái độ, rèn luyện tính kỷ luật và tác phong làm việc nghiêm túc (đây vốn là những điểm yếu của sinh viên mới tốt nghiệp ra trường). Từ việc đánh giá của các nhà sử dụng lao động cần điều chỉnh kịp thời các nội dung có liên quan.

Về tài liệu phục vụ công tác đào tạo, với

sự hợp tác của DN, những thành tựu khoa học công nghệ mới nhất đang được sử dụng trong và ngoài nước, được cập nhật thường xuyên cho việc hoàn thiện giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo, nhờ đó kiến thức thu nhận được của sinh viên trong suốt quá trình đào tạo được cập nhật, gần và gắn với thực tế giúp sinh viên mới ra trường rút ngắn thời gian làm quen với công việc.

- Doanh nghiệp góp ý nội dung giảng dạy

Nhà trường còn có các trung tâm, xưởng thực hành - thực tập nhằm đào tạo kỹ năng thực hành các nghiệp vụ của DN gắn liền với hoạt động kinh doanh của các DN. Khoa và nhà trường đã chủ động hợp tác, mời các DN tham gia trực tiếp vào nội dung đào tạo.

- Mời doanh nghiệp tham gia giảng dạy thực tế

Để giúp sinh viên hình dung rõ hơn về công việc của mình sau khi ra trường, khoa và nhà trường phối hợp với các DN tổ chức các khoá kiến tập, thực tập, sinh viên có thể trực tiếp tham gia vào một số công việc trong các hoạt động kinh doanh tại DN (như Công ty Toyota Việt Nam, Công ty Pegatron VN, Công ty TNHH Kỹ thuật điện tử TONLY, Công ty TNHH Lite On Việt Nam, Công ty than Hòn Gai - TKV...). Rất nhiều sinh viên trong quá trình thực tập tại DN đã chứng tỏ được năng lực của mình, được DN đề nghị làm việc khi còn chưa nhận bằng tốt nghiệp (như Công ty TNHH MTV - Toyota Quảng Ninh; Công ty TNHH Toyota Nankai Hải Phòng; Công ty TNHH Thaco Auto Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Quảng Ninh (Huyndai - QN); Công ty Cổ phần Kinh doanh Ô tô Cẩm Phả Quảng Ninh (FORD QN); Công ty Cổ phần TMDV Ô tô Hòa Bình Minh Quảng



Ninh (MITSUBISHI - QN); Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Việt Nam - Colavi; Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, Cẩm Phả...).

- Doanh nghiệp phối hợp trong nghiên cứu khoa học

Nhà trường và khoa đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu các cấp, kết hợp giữa nhà trường và DN, với sự tham gia của giảng viên, sinh viên, giải quyết thành công nhiều vướng mắc, tồn tại của các DN.

- Hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên

Khoa và nhà trường thường xuyên quan tâm, chú trọng hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm. Nhà trường đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm, hợp tác DN cho sinh viên. Hợp tác giữa nhà trường và DN là yếu tố quan trọng giúp giải quyết việc làm cho sinh viên.

Với sự hỗ trợ của doanh nghiệp, sinh viên sẽ được đào tạo bằng kiến thức, kỹ năng thực tế thay vì lý thuyết suông, chất lượng đào tạo và đặc biệt là triển vọng việc làm nâng cao. Nắm vững kiến thức chuyên môn, thành thạo kỹ năng, chủ động và sáng tạo trong công việc sẽ giúp các em sinh viên sau khi ra trường hoàn toàn tự tin với công việc được giao, trong khi đó DN cũng không còn phải lo lắng về vấn đề mất thời gian đào tạo lại cho nhân viên.

- Tham gia hội thảo, ngày hội tuyển dụng, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho sinh viên

Nhà trường đã tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn, trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình tìm kiếm, lựa chọn công việc phù hợp như: Kỹ năng

thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, làm quen với các bài kiểm tra trí tuệ. Song song với đó, nhà trường đã mời các DN tổ chức các ngày hội tuyển dụng, ngày hội tư vấn việc làm - định hướng nghề nghiệp, cung cấp tới toàn thể sinh viên các cơ hội việc làm, chế độ đãi ngộ, cơ hội thăng tiến. Sinh viên được đảm bảo không phải trả bất kỳ một chi phí nào cho việc tìm kiếm thông tin việc làm, thông tin tuyển dụng cũng như trong suốt quá trình tuyển dụng của các DN, đồng thời qua các chương trình hội thảo này, các bạn sinh viên sẽ có định hướng tổng thể về công việc cũng như sự nghiệp của mình trong tương lai.

Ngoài ra, các DN, nhà tuyển dụng cũng dành nhiều thời gian chia sẻ một số kinh nghiệm, lời khuyên bổ ích đến các bạn sinh viên trong quá trình tìm kiếm việc làm, phát triển năng lực bản thân như cần chú ý đến phong thái, thái độ, cử chỉ.

- Khó khăn ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp

Việc kết nối các trường đại học - DN đã và đang được áp dụng khá rộng rãi ở Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh cũng như khu vực nói riêng, mang đến nhiều lợi ích cho cả trường đại học và DN, đặc biệt là sinh viên, tuy nhiên, sự hợp tác này còn tồn tại một số vấn đề sau:

+ Hợp tác trường đại học - DN thời gian vừa qua còn mang tính ngắn hạn, chưa cam kết đảm bảo duy trì nguồn nhân lực và chất lượng đào tạo đồng đều ở các sinh viên. Chưa có các hợp tác đạt được thành công mang tính dài hạn giữa các bên. Trường đại học và các DN chưa coi các hợp tác giữa hai bên là phương tiện, giải pháp đóng góp vào sự phát triển để thực hiện chiến lược của mỗi bên.

+ Về phương thức, các trường đại học chủ yếu thực hiện hình thức nhận tài trợ từ DN. Số lượng các ký kết hợp tác và số lượng các đối tác có xu hướng tăng về mặt số lượng nhưng vẫn chiếm tỷ trọng thấp.

+ Về nội dung, hợp tác thời gian qua chủ yếu là ở hoạt động đào tạo, cung ứng lao động cho DN. Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế và chưa theo kịp xu thế phát triển của thế giới.

+ Vai trò hỗ trợ đào tạo của DN đối với đào tạo sinh viên còn khiêm tốn, rất ít các cuộc trao đổi của chủ các DN, lãnh đạo DN, nhà quản lý... được thực hiện cho sinh viên trên lớp học do những ràng buộc về mặt bằng cấp của người đứng trên bục giảng.

+ Vai trò thúc đẩy hợp tác lớn nhất vẫn là lãnh đạo hai bên, đặc biệt là lãnh đạo DN và cựu sinh viên, chưa được xây dựng trên cơ sở những cam kết có tính chất lâu dài và bền vững giữa các bên.

***Với các thông tin trên, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:**

2.2. Một số giải pháp để đẩy mạnh liên kết, hợp tác với doanh nghiệp nâng cao chất lượng đào tạo

2.2.1. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên thông qua các hoạt động liên kết với doanh nghiệp

Là cơ sở giáo dục đại học, trách nhiệm quan trọng là phải đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong một thế giới việc làm đang thay đổi bởi sự tác động của tiến bộ công nghệ.

Muốn làm được điều này, trước tiên nhà trường tập trung vào công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ/giảng viên. Đây là khâu đột phá, then chốt của nhà trường, thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đồng bộ về các mặt như: bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch và lãnh đạo cấp phòng, khoa, xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, kiểm định chất lượng đào tạo,... Nhà trường đã thực hiện khẩu hiệu “cải tiến liên tục” để thực hiện hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra.

2.2.2. Xây dựng bộ phận chuyên trách thực hiện Hợp tác doanh nghiệp và Hỗ trợ việc làm sinh viên thuộc Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Tổ chức ký kết hợp tác liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Hàng năm, nhà trường tổ chức ký kết hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trên cơ sở tìm kiếm của các khoa chuyên môn và Bộ phận chuyên trách Hợp tác doanh nghiệp và Hỗ trợ việc làm sinh viên ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Đến nay, trường đã chính thức hợp tác với trên 50 doanh nghiệp và đã tổ chức triển khai các nội dung hợp tác như:

- + Hợp tác xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy;
- + Tổ chức hội thảo chuyên môn với sự tham gia của doanh nghiệp;
- + Tham quan, thực tập của giảng viên và sinh viên;
- + Tài trợ học bổng, thiết bị dạy học.

Luôn cam kết đầu ra là một mục tiêu quan trọng mà trường đã thực hiện trong những năm qua. 

Bộ phận chuyên trách Hợp tác doanh nghiệp và Hỗ trợ việc làm sinh viên của nhà trường có chức năng làm đầu mối triển khai, thực hiện các hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp; thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ sinh viên, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo và bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết cho sinh viên trước khi ra trường. Hàng năm đều phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức ngày hội việc làm vào thời gian chuẩn bị kết thúc năm học.

Kết quả đạt được trong những năm qua:

Sinh viên tốt nghiệp có một số ngành nghề 100% sinh viên có việc làm ngay như: Tự động hóa thiết kế công nghệ cơ khí; Kỹ thuật cơ khí Ô tô; Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử... (80% doanh nghiệp tuyển dụng, 20% tự tạo việc làm); một số sinh viên đang học đã có việc làm thêm tại doanh nghiệp.

2.2.3. Tổ chức đưa giảng viên, sinh viên tham quan thực tế, thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp

Mô hình “Tham quan trải nghiệm doanh nghiệp” được nhà trường triển khai ngay từ đầu khóa đối với tất cả sinh viên khi nhập trường. Đảm bảo 100% sinh viên được tham quan, thực tập thực tế tại doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp tiếp nhận thực tập tăng, đáp ứng nhu cầu tiếp cận môi trường thực tế tại doanh nghiệp của sinh viên nhà trường.

Mô hình này đã đem lại hiệu quả rõ rệt đối với chất lượng đào tạo của nhà trường. Sinh viên tham gia các hoạt động này vừa được trải nghiệm thực tế môi trường làm việc vừa tích

lũy được kinh nghiệm chuyên môn, khả năng thích nghi, khả năng tự học, rèn luyện các kỹ năng mềm, tính kỷ luật và đặc biệt sinh viên có thể hình dung và hiểu rõ hơn về công việc trong tương lai của mình để có động lực phấn đấu học tập. Đối với giảng viên có thêm cơ hội được bổ sung nâng cao kiến thức thực tế và cập nhật xu thế kịp thời giúp cho bài giảng thêm sinh động, dễ hiểu và thu hút sinh viên hơn. Doanh nghiệp có được nhân lực đảm bảo cho hoạt động sản xuất, giảm chi phí đào tạo lại cho lao động khi tuyển dụng.

2.2.4. Tổ chức ngày hội việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp

Nhằm hỗ trợ cho sinh viên tìm kiếm được việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp, trường đã triển khai các giải pháp:

- Tiếp nhận và đăng ký thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp lên website.

- Tạo trang facebook giới thiệu việc làm của Trường ĐHCNQN.

- Tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa doanh nghiệp và sinh viên các khoa, thông qua ngày hội việc làm doanh nghiệp trực tiếp phỏng vấn sinh viên tuyển thực tập hoặc sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp vào làm việc tại doanh nghiệp.

- Gửi thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp đến Email, Zalo cá nhân của sinh viên và gọi điện trực tiếp cho sinh viên về thông tin việc làm.

- Tổ chức ngày hội việc làm, mời doanh nghiệp tham gia tuyển dụng, giới thiệu các vị trí việc làm doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng, sinh viên được tiếp xúc, trao đổi

trực tiếp với doanh nghiệp, tìm hiểu các vị trí tuyển dụng doanh nghiệp đang có nhu cầu.

- Tập huấn kỹ năng phỏng vấn, viết hồ sơ và tham gia các hoạt động giao lưu dành cho sinh viên tham gia ngày hội.

2.2.5. Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp và khảo sát doanh nghiệp về chất lượng đào tạo của trường

Hàng năm, nhà trường tiến hành khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Theo báo cáo kết quả khảo sát hằng năm cho thấy, tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng và liên quan đến ngành ngay khi tốt nghiệp đạt 80%, 90% sau một năm. Mức thu nhập bình quân của sinh viên tại thời điểm khảo sát đạt trên 6 triệu đồng/tháng.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ sinh viên đánh giá học được kiến thức, từ chương trình đào tạo của nhà trường rất cao và cho rằng những kiến thức, kỹ năng học được tại trường là rất cần thiết.

Hoạt động này giúp cho nhà trường kịp thời nắm bắt tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, các vấn đề kiến thức, kỹ năng còn thiếu, cũng như ý kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động đào tạo của nhà trường để kịp thời bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Nhà trường cũng tiến hành khảo sát các doanh nghiệp về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên nhà trường đang làm việc tại doanh nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên của trường đang làm việc tại doanh nghiệp đều đáp ứng tốt yêu cầu công việc tại nơi làm việc, Qua đó, cho thấy doanh nghiệp

đánh giá rất tích cực về lực lượng lao động do nhà trường đào tạo.

Hoạt động này đã giúp nhà trường phân tích, đánh giá, tiếp cận được những yêu cầu khắt khe của doanh nghiệp về sử dụng người lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế và đang chịu sức ép ảnh hưởng từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Nhà trường tổ chức giao lưu đối thoại với sinh viên mỗi học kỳ 1 lần để nghe tâm tư nguyện vọng và các phản ánh từ sinh viên, từ đó có các giải pháp điều chỉnh kịp thời. Đồng thời luôn giữ vững mối quan hệ với cựu sinh viên, thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu giữa cựu sinh viên và sinh viên. Thông qua hoạt động này, sinh viên có thêm kênh để trao đổi, định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Chính cựu sinh viên cũng là những người đóng góp tích cực vào hoạt động đổi mới của nhà trường.

2.2.6. Xây dựng và cải tiến CDR, chương trình đào tạo phù hợp với tình hình thực tế

Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo được xây dựng, cập nhật, cải tiến thường xuyên (2 năm/lần) theo hướng tiếp cận với thực tế, phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và áp dụng cho các trình độ đào tạo của nhà trường. Tất cả các chương trình đào tạo đều được thiết kế và công bố chuẩn đầu ra, thuận tiện để áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến và tổ chức đào tạo theo hướng hợp tác cùng doanh nghiệp.

Toàn bộ chương trình đào tạo của nhà trường được thiết kế theo hướng tăng cường tính ứng dụng, thực hành; gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động; tạo sự hài lòng tối đa cho doanh nghiệp, người học. Các chương trình đào tạo của nhà trường đều có sự tham gia xây dựng, góp ý của các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp. 

Trường đã áp dụng học chế tín chỉ từ năm 2008. Hiện tại, 100% chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ và Đại học được tổ chức theo học chế tín chỉ (hiện tại nhà trường đang đào tạo 02 ngành Thạc sĩ; 11 ngành/22 chuyên ngành trình độ Đại học và các trình độ khác).

3. KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường, đất nước ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng trong khu vực và trên thế giới thì mối gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là rất quan trọng xuất phát từ yêu cầu khách quan của quy luật kinh tế, quy luật cung cầu, đảm bảo hài hòa lợi ích từ ba bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Có thể khẳng định rằng mối gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo của nhà trường, đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng đầu vào của doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường với các DN, nhà tuyển dụng là một trong những nhân tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Với một tinh thần cầu thị, khoa và nhà trường rất trân trọng những ý kiến đóng góp thẳng thắn, đầy tâm huyết của các đơn vị DN để không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn chất lượng cao của xã hội. Chính sự kết nối, hiểu được những nhu cầu của DN cũng giúp khoa và nhà trường điều chỉnh công tác đào tạo phù hợp, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng.

Quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là tất cả mọi hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp, có tính chất cá nhân hay tổ chức giữa trường đại học và các doanh

nh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của cả hai bên. Việc gắn kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp là một giải pháp hiệu quả là mắt xích quan trọng, then chốt để giải quyết vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề cao, chất lượng cao của xã hội.

Việc liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp đã giải quyết được vấn đề bất cập trong thị trường lao động hiện nay ở Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Ninh và khu vực. ❖

Ngày nhận bài: **08/3/2025**

Ngày phản biện: **18/3/2025**

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lê Quý Chiến (2024), “*Khai thác và sử dụng nguồn nhân lực để thúc đẩy, mở rộng công tác liên kết, hợp tác giữa nhà trường với các doanh nghiệp của Khoa Cơ khí - Động lực, Trường ĐHCNQN*”.
- [2]. Nguyễn Thị Tuyết Nga (2023), “*Giải pháp nâng cao hiệu quả kết nối doanh nghiệp và các trường đại học tại Việt Nam*”.
- [3]. Quang Thọ (2020), “*Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Ninh*”.
- [4]. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (2024), “*Tổng kết công tác đào tạo năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025*”.
- [5]. Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Trường ĐHCNQN (2024), “*Tổng hợp biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường ĐHCNQN và doanh nghiệp*”, Giai đoạn 2019-2024.
- [6]. Web: www.google.com.vn